

Bản án số: 66/2022/HS-ST
Ngày 25 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà: bà Hoàng Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2022/HSST ngày 31/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 13/9/2022 và Thông báo hoãn phiên tòa ngày 28/9/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 07 tháng 8 tháng 1998 tại Bố Trạch, Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị K; có 01 tiền án: bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 36/2020/HSST ngày 30/6/2020, đã chấp hành xong hình phạt ngày 01/9/2021; tiền sự: không; bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Quân khu 4 trong một vụ án khác; có mặt.

2. Hoàng Văn H, sinh ngày 10 tháng 5 tháng 1998 tại Bố Trạch, Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Võ Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1964; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Khắc T1, sinh năm 1968; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1958; nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/4/2022, Nguyễn Văn T đi xe mô tô từ nhà mình đến nhà ông Nguyễn Khắc T, nhìn thấy trong nhà đèn sáng, cửa chính mở và không có người, nên T dừng xe cách cổng khoảng 30m rồi đi bộ vào nhà ông Nguyễn Khắc T để lấy trộm tài sản. T đi đến bàn thờ lấy trộm 01 bộ lư hương làm bằng đồng (gồm 01 lư hương cao 37cm và 02 chân đèn cao 36cm) cho vào bao lác rồi đưa về nhà cất dấu. Ngày 13/4/2022, T đưa bộ lư hương lấy trộm đến cơ sở thu mua phế liệu H tại thôn, xã Đ, huyện B bán cho ông Nguyễn Văn K lấy 650.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Khoảng 22 giờ ngày 13/4/2022, Nguyễn Văn T chở Hoàng Văn H đi quanh khu vực hồ tôm thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện B tìm tài sản trộm cắp. T chở H đến ngôi nhà ở trong khu hồ tôm của ông Nguyễn Khắc T1 thấy cửa chính không khóa, trong nhà không có người, nên T và H dừng xe trước nhà rồi cả hai đi vào trong nhà đi đến bàn thờ lấy trộm 01 bộ lư hương làm bằng đồng (gồm 01 lư hương cao 29cm và 02 chân đèn cao 30cm) cho vào bao lác mang ra xe chở về nhà T cất dấu. Ngày 14/4/2022, T và H đưa bộ lư hương lấy trộm đến cơ sở thu mua phế liệu bán cho ông Nguyễn Văn K lấy 460.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bồ Trạch kết luận: 01 bộ lư hương làm bằng đồng của ông Nguyễn Khắc T bị chiếm đoạt trị giá 3.000.000 đồng; 01 bộ lư hương làm bằng đồng của ông Nguyễn Khắc T1 bị chiếm đoạt trị giá 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý các vật chứng, gồm: Giao trả cho chủ sở hữu các bộ lư hương mà các bị cáo đã chiếm đoạt; chuyển giao 01 xe mô tô Honda Airblade, BKS 73F1 - 097.55 cho Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực I - Các tổ chức sự nghiệp xử lý vì là vật chứng liên quan đến 01 vụ án khác.

Tại Cáo trạng số: 58/CT-VKSBT ngày 29 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố hai bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự: xử phạt Hoàng Văn H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Khắc T và Nguyễn Khắc T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn K không yêu cầu hoàn trả số tiền đã trả cho các bị cáo khi mua 02 bộ lư hương nên không xem xét thêm.

Tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Riêng bị cáo Nguyễn Văn T cho rằng bố, mẹ của bị cáo là người có công với nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, rất ăn năn hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại là ông Nguyễn Khắc T và ông Nguyễn Khắc T1 cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn K, tuy nhiên, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, hai bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn H đều thống nhất khai nhận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại, khoảng 20 giờ ngày 12/4/2022 Nguyễn Văn T đã lén lút vào nhà ông Nguyễn Khắc T ở xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch lấy trộm 01 bộ lư hương bằng đồng; khoảng 22 giờ ngày 13/4/2022, Nguyễn Văn T và Hoàng Văn H lén lút đột nhập vào nhà ông Nguyễn Khắc T1 tại xã N, huyện B lấy trộm 01 bộ lư hương bằng đồng. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, trị giá bộ lư hương của ông Nguyễn Khắc T là 3.000.000 đồng, bộ lư hương của ông Nguyễn Khắc T1 trị giá 3.500.000 đồng. Các bộ lư hương sau khi lấy trộm được các bị cáo đem bán cho ông Nguyễn Văn K lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai các bị hại, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: hai bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Vụ án có hai bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ mang tính đồng phạm đơn giản. Các bị cáo là người trưởng T, có đầy đủ khả năng nhận thức và hiểu biết để thấy được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật. Tuy nhiên, vì lười lao động nhưng lại muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, nên các bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của

người khác được pháp bảo vệ, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Trong hai bị cáo thì Nguyễn Văn T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá 6.500.000 đồng, trong đó T tự mình thực hiện 01 vụ và 01 vụ thực hiện cùng với Hoàng Văn H; Hoàng Văn H thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trị giá 3.500.000 đồng. Do vậy, trong vụ án này T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với Hoàng Văn H.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp nên phải chịu các tình tiết tăng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn H có quá trình nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa từng bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật và cũng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo T khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại có đơn bãi nại cho các bị cáo; bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo mức độ và điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bố, mẹ của bị cáo là người có công. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án không thể hiện và bị cáo cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nên không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như vai trò, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Cần áp dụng hình phạt tù đời với bị cáo Nguyễn Văn T nhằm cách ly bị cáo một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo. Bị cáo Hoàng Văn H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là cũng đủ nghiêm, đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Bị cáo Hoàng Văn H không có việc làm ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

[6] Trong vụ án này có ông Nguyễn Văn K hai lần mua tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Tuy nhiên, khi mua ông K không biết các tài sản đó là do các bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông K là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là các bộ lư hương cho ông Nguyễn Khắc T và ông Nguyễn Khắc T1. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định pháp luật, ông T và ông Tâm không yêu cầu gì nên không xem xét thêm.

Đối với vật chứng xe mô tô Honda Airblade BKS 73F1 - 097.55, Cơ quan điều tra đã chuyển giao cho Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực I - Các tổ chức sự nghiệp xử lý vì là vật chứng liên quan đến 01 vụ án khác nên không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là ông Nguyễn Khắc T và ông Nguyễn Khắc T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không phải xem xét thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền mà ông K đã trả cho các bị cáo khi mua các bộ lư hương do các bị cáo lấy trộm được đem bán cho ông, xét đây là sự tự nguyện của ông K không trái với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận mà không phải xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

[10] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và các điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố hai bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Phạt bị cáo Hoàng Văn H 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N Trạch, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo Hoàng Văn H.

Giao bị cáo Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo Hoàng Văn H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Buộc hai bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 25 tháng 11 năm 2022. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu